

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Phong

Bà Lý Thị Thiên Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 245/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Tấn D; địa chỉ: Số 26-27 Đ46 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Trần Thị L; địa chỉ: Số 26-27 Đ46 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2017, bản tự khai nguyên đơn là ông Võ Tấn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, ông và bà Trần Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, gia đình hai bên không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam

nhưng ông và bà L có làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống, thực tế ông và bà L không thường xuyên ăn ở chung do các con của ông phản đối không đồng ý cho ông lấy bà L do chênh lệch tuổi tác nên bà L sáng đi bán hàng tại chợ Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tối muộn mới về nhà ông D ở nên không có thời gian chăm sóc cho ông, vì vậy giữa ông và bà L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm, lối sống, bà L không minh bạch về kinh tế dẫn đến nợ nần. Từ đó, mâu thuẫn của ông và bà L ngày càng trầm trọng, từ cuối năm 2017 đến nay ông và bà L đã sống ly thân không còn quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế. Mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương phân tích hòa giải nhưng đến nay không có kết quả. Nay ông D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị L để ông yên tâm lúc tuổi già.

Về việc nuôi con: Ông Võ Tấn D xác nhận giữa ông và bà Trần Thị L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc chia tài sản: Ông Võ Tấn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Trần Thị L vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không lấy được lời khai của bà Trần Thị L.

Tòa án đã thu thập chứng cứ đối với gia đình, chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L, thể hiện: Ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L lấy nhau năm 2015. Cuộc sống chung giữa ông D và bà L không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm, lối sống. Mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương phân tích hòa giải cho ông D và bà L đoàn tụ nhưng không thành nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình và chính quyền địa phương đều xác nhận giữa ông D và bà L không có con chung và tài sản chung.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Tấn D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, tại hồ sơ đã có bản tự khai phù hợp với đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị L; về con chung, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị L đã được Tòa án tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật; bị đơn bà Trần Thị L không chấp hành quy định của pháp luật về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có quan điểm giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa, ông Võ Tấn D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt bà Trần Thị L theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có quan điểm: Mâu thuẫn giữa ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn D được ly hôn với bà Trần Thị L; về con chung không có; về tài sản chung, ông Võ Tấn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; về án phí: Ông Võ Tấn D là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:
- + Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1] Đây là quan hệ pháp luật về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn bà Trần Thị L cư trú tại địa bàn quận Ngô Quyền

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án:

[2] Ngày 25 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền thụ lý vụ án; đến ngày 24 tháng 5 năm 2018, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của nguyên đơn:

[3] Nguyên đơn ông Võ Tấn D có đơn đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về sự vắng mặt của bị đơn:

[4] Ngày 24 tháng 5 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2018/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị L. Nhưng tại phiên tòa ngày 08 tháng 6 năm 2018 bà L vắng mặt lần thứ nhất. Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa số 245/2018/QĐST-HNGĐ và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 08 giờ ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chứng tỏ bà Trần Thị L không chấp hành pháp luật, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Trần Thị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[5] Ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L được xác lập từ ngày 13 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Quá trình chung sống giữa ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do chênh lệch tuổi tác, bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ cuối năm 2017 cho đến nay ông và bà L đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế. Mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương phân tích hòa giải nhưng đến nay không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Tấn D.

+ Về việc nuôi con:

[7] Ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L không có con chung nên Hội đồng xét xử xét không xem xét giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[8] Ông Võ Tấn D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Võ Tấn D là người cao tuổi (sinh năm 1937) nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm a khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Tấn D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Tấn D được ly hôn bà Trần Thị L.

2. Về việc nuôi con: Ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về việc chia tài sản: Ông Võ Tấn D không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Võ Tấn D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Võ Tấn D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba

trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011934 ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Ông Võ Tấn D và bà Trần Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đông Khê, quận Ngô Quyền
thành phố Hải Phòng (CNKH ngày 13/4/2015);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Phượng